

## Bài 3 BẠN CỦA GIÓ

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- 1. Phát triển kỹ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- 2. Phát triển kỹ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- 3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** tình yêu đối với bạn bè, với thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

### II CHUẨN BỊ

#### 1. Kiến thức ngữ văn

GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ *Bạn của gió*; nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ (*lúa, hoài, vòm lá, biếc*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

## 2. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

## III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1

#### 1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.
- Khởi động:
  - + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. (a. *Tranh vẽ những vật gì?* b. *Nhờ đâu mà những vật đó có thể chuyển động?*)
  - + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
  - + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Bạn của gió*.

#### 2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.
- HS đọc từng dòng thơ
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (*lúa, hoài, buồn, bướm, nước, biếc*).
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.
- HS đọc từng khổ thơ
  - + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.
  - + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (*lúa*: luồn qua nơi có chỗ trống hẹp; *hoài*: mãi không thôi, mãi không dứt; *vòm lá*: nhiều cành lá trên cây đan xen nhau tạo thành hình khum khum úp xuống; *biếc*: xanh, trông đẹp mắt). Có thể vận dụng cách giải thích đơn giản dựa trên ngữ cảnh và các từ gần nghĩa để HS dễ hiểu hoặc dùng cách mô tả kết hợp với hình minh hoạ.
  - + HS đọc từng khổ thơ.
  - + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá.
- HS đọc cả bài thơ
  - + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.
  - + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.

### 3. Tìm trong hai khổ thơ cuối những tiếng cùng vần với nhau

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại hai khổ thơ cuối và tìm tiếng cùng vần với nhau.
- HS viết những tiếng tìm được vào vở.
- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá.
- GV và HS thống nhất câu trả lời (*khi - đi, lá - cả - ra, gió - gõ, vắng - lặng - chẳng, im - chim, ơi - khơi*).

## TIẾT 2

### 4. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi (a. Ở khổ thơ thứ nhất, gió đã làm gì để tìm bạn? b. Gió làm gì khi nhớ bạn? c. Điều gì xảy ra khi gió đi vắng?).
- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.
- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.
- GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. *Gió bay theo cánh chim, lùa trong tán lá; b. Khi nhớ bạn, gió gõ cửa tìm bạn, đẩy sóng dâng cao, thổi căng buồm lớn; c. Khi gió đi vắng, lá buồn lặng im, vắng cả cánh chim, chẳng ai gõ cửa, sóng ngủ trong nước, buồm chẳng ra khơi*)

### 5. Học thuộc lòng

- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ.
- Một HS đọc thành tiếng bài thơ.
- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong khổ thơ này cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ.

### 6. Trò chơi *Tim bạn cho gió*

(Mục tiêu là mở rộng và tích cực hoá vốn từ cho HS, bước đầu tạo ấn tượng về cách gieo vần).

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. GV chuẩn bị sẵn thẻ từ (gồm hình và chữ) phát cho các nhóm, số lượng thẻ từ có thể từ 10 – 15 (bao gồm cả các phương án gây nhiễu).
- Hướng dẫn HS chọn các thẻ từ phù hợp để dính vào cây từ ngữ trên bảng.
- GV kiểm tra kết quả và đánh giá các nhóm sau phần thi.
- Dựa vào các thẻ từ ngữ đã tìm được, HS có thể tập ghép vần để tạo nên những câu thơ đơn giản:

Mẫu: *Gió thổi/ Mây bay/ Chong chóng xoay/ Cánh diều bay trong gió,...*

## **7. Củng cố**

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.